

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày: 02-11-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hồng

Ông Nguyễn Trung Du

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký TAND huyện Vũng Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:
Bà **Võ Thị Mỹ Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS, ngày 03 tháng 10 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Tuyết S, sinh ngày 01/01/1983; giới tính: Nữ; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: không; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; không rõ họ tên cha và mẹ là **Nguyễn Ngọc E**, sinh năm 1953; chị ruột có 01 người sinh năm 1981; con có 05 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được cho tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. **Nguyễn Văn Bé H**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

2. **Nguyễn Ngọc G**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện V, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Tuyết S và Nguyễn Văn Bé H sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. S và Bé H thường cùng nhau sử dụng ma túy.

Khoảng 22 giờ ngày 25/7/2022, Nguyễn Thị Tuyết S gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Bé H kêu đem ma túy đến nhà Sang. Khoảng 22 giờ 20 phút, Bé H đến nhà S và cả hai cùng vào phòng ngủ của S, Bé H lấy ra một túi nylon có chứa ma túy đưa cho S, S đi ra phía sau nhà tắm lấy cái nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy) đem vào và lấy ma túy từ túi nylon cùng Bé H sử dụng. Sử dụng được một lúc thì Sang kêu Nguyễn Ngọc G là chị ruột của S đang ở phòng bên cạnh qua phòng S để cùng sử dụng ma túy. G sau khi sử dụng ma túy xong thì về phòng riêng. Đối với túi nylon có chứa ma túy, Bé H kêu S cất giữ để dành hút, nên S bỏ túi nylon chứa ma túy vào trong túi áo đang mặc trên người. Đối với cái nỏ, S đem ném ra phần đất trống cạnh hong nhà.

Đến khoảng 10 giờ ngày 26/7/2022, Đội điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Vũng Liêm đến nhà S để kiểm tra và S đã tự nguyện nộp lại một túi nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng mà S lấy từ túi áo đang mặc trên người.

Kết luận giám định số 509/KL-KTHS ngày 29/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long đã kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3560gam, loại Methamphetamine.

Qua điều tra, Nguyễn Thị Tuyết S đã khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số: 46/CT-VKSHVL ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố Nguyễn Thị Tuyết S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị Tuyết S; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có mẫu tinh thể rắn màu trắng có khối lượng 0,2939gam; 01 nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá). Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Realme màu xanh đen.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của điều tra viên, kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo đã thể hiện: Khoảng 22 giờ 25 phút ngày 25/7/2022, Nguyễn Thị Tuyết S sau khi đã sử dụng ma túy cùng Nguyễn Văn Bé H và Nguyễn Ngọc G, S đã lấy túi nylon chứa ma túy đá còn lại đem cất vào túi áo mà S đang mặc trên người; khối lượng ma túy được giám định là 0,3560gam, loại Methamphetamine. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng các loại ma túy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý của Nhà nước đối với các loại ma túy. Ma túy là loại chất độc có tác động xấu đến nhận thức và hành vi của người sử dụng, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rất rõ về tác hại và hậu quả do ma túy gây ra, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ, sử dụng bất chấp pháp luật. Do đó, đối với bị cáo cần có hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/10/2022 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong số 509 bên trong có mẫu tinh thể rắn màu trắng có khối lượng 0,2939gam; 01 nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá); 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Realme màu xanh đen.

Đối với 01 phong bì niêm phong số 509 bên trong có mẫu tinh thể rắn màu trắng có khối lượng 0,2939gam; 01 nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá) là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Realme màu xanh đen không có liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem

xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S: 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có mẫu tinh thể rắn màu trắng có khối lượng 0,2939gam; 01 nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá).

Trả lại cho bị cáo Sang 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Realme màu xanh đen.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Quốc Hiếu